

Bản án số: 113/2024/HSST
Ngày: 20-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đinh Bạt Hào
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Kim Thành
Ông Nguyễn Văn Đồi
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:** Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ TRẦN VĂN THỌ - Sinh năm 2003 - Tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: tổ 53, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; Nơi ở trước khi bị bắt: tổ 3, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông không rõ và bà Trần Thị Hồng Ngọc; gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/4/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

2/ LÊ VĂN QUÝT - Sinh năm 1995 - Tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: tổ 66, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nơi ở trước lúc bị bắt: phòng 202 Chung cư S4, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn Cam và bà Nguyễn Thị Tình; Gia đình có ba anh chị e bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng (Bản án số 157/2016/HSST, chưa chấp hành việc bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu).

+ Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân TP.Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.945.000 đồng (Bản án số 28/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 157/2016/HSST

ngày 30/12/2016, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù giam (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2021, chưa chấp hành việc bồi thường số tiền số tiền 4.945.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu).

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Quyết định số 42).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/4/2024– Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trịnh Phương Thanh, sinh năm 1994; Nơi cư trú: số 07 đường Trần Khát Chân, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Trần Thị Hồng Ngọc, sinh năm 1979; Nơi cư trú: tổ 53, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Hoàng Yến, sinh năm 1994; Nơi cư trú: số 788 đường Trường Chinh, phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Trần Sư Khôi, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Vân Dương 1, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Lê Thị Na, sinh năm 1995; Nơi cư trú: tổ 84, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy An (sinh năm: 2006; trú: tổ 33, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 01/4/2024, tại khu vực trước nhà số: 299 đường Chính Hữu (phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng), Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà thấy Lê Văn Quýt có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của Quýt đang mặc có 01 gói ni lông dạng túi Zip bên trong có chứa 04 viên nén màu xám, hình mặt người, Quýt khai là thuốc lắc, Quýt cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng tạm giữ: 01 gói ni lông dạng túi Zip bên trong chứa 04 viên nén màu xám, hình mặt người (đã niêm phong, ký hiệu là “Q”); 01 xe mô tô Honda SH, màu đen bạc, BKS: 43G1 – 278.65, số khung: 7309GY016832; số máy: JF73E0016863; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, IMEI: 353241894432627, gắn sim số: 0935.869.586; Số tiền 2.600.000 đồng.

* Tại kết luận giám định số: 270/GĐ-KTHS, ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP.Đà Nẵng, kết luận: các viên nén màu xám ký hiệu “Q” gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu “Q”: 1,846 gam.

Tiếp đó, vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà nhận được tin báo tại nhà trọ (tổ 03, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng có Trần Văn Thọ và Nguyễn Thị Thùy An (sinh năm: 2006; trú: tổ 33, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng, khi kiểm tra An đang trong nhà tắm, không liên quan

đến hành vi phạm tội của Thọ). Trên nền nhà có 01 ly thủy tinh bên trong có chứa chất bột màu trắng, Thọ khai nhận là ma túy Ketamin, Thọ lấy ra để sử dụng một mình. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trên kệ sắt trong phòng Thọ còn có: 01 gói ni lông kích thước (05x09)cm bên trong có 21 viên nén màu xám hình mặt người, 01 gói ni lông kích thước (04x05)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói ni lông kích thước (04x08)cm bên trong có chứa 10 viên nén màu xám hình mặt người, 01 gói ni lông kích thước (04x08)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Thọ khai nhận số tang vật trên đều là ma túy, Thọ cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Vật chứng tạm giữ: 01 gói ni lông kích thước khoảng (05x09) cm bên trong có chứa 21 viên nén màu xám hình mặt người; 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x05) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x08) cm bên trong chứa: 10 viên nén màu xám hình mặt người và 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (04x08) cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tất cả được niêm phong trong bì thư màu trắng, ký hiệu “T1”.

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x08) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng được chiết tách trong ly thủy tinh, niêm phong trong bì thư màu trắng, ký hiệu “T2”;

- 01 ly thủy tinh chiều cao khoảng 04cm, đường kính miệng ly khoảng 03cm bên trong bám dính chất bột màu trắng, niêm phong trong bì thư màu trắng, ký hiệu “T3”;

- 01 CCCD mang tên Trần Văn Thọ;

- 05 vỏ bao ni lông kích thước khoảng (04x08)cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0935.024.843, số Imei: 353751257319898;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ, BKS 43AD – 00762, số khung: RLHJK1406NZ039001; số máy: JK14E0066924;

* Tại kết luận giám định số 271/GĐ-MT, ngày 11/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự

- Công an TP.Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu niêm phong ký hiệu T1 được chia thành 02 mẫu như sau: 31 viên nén màu xám, hình mặt người chứa trong 02 gói ni lông được ký hiệu là T1a; Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói ni lông được ký hiệu là T1b.

+ Viên nén màu xám ký hiệu T1a là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 14,639 gam;

+ Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T1b là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 2,160 gam;

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu: 0,038 gam.

Theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỉ lệ phần trăm là:

	KETAMINE	MDMA	TỔNG
KHỐI LƯỢNG MA TÚY THU ĐƯỢC	2,160g + 0,038g = 2,198 gam	1,846g + 14,639g = 16,485 gam	
PHẦN TRĂM <i>(so với mức tối thiểu đối với từng chất tại điểm tương ứng quy định tại khoản 3 điều 251 BLHS)</i>	(2,198:100) x 100% = 2,1%	(16,485:30) x 100% = 54,9%	57% (dưới 100%)

Qua điều tra xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2024 đến ngày 01/4/2024, do muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Văn Thọ đã 03 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 01: Vào khoảng 22 giờ ngày 30/3/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Thị Na (sinh năm: 1993; trú: tổ 84, phường Nai Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) sử dụng tài khoản facebook “Lynda Na” nhắn tin đến tài khoản facebook “Văn Thọ Trần” của Trần Văn Thọ hỏi mua ma túy thuốc lắc. Lúc này, sẵn còn dư 01 viên ma túy thuốc lắc lần trước đi chơi ở quán Bar còn dư, nên Thọ đồng ý bán lại cho Na với giá 300.000 đồng. Sau đó, Thọ mang viên ma túy đến quán Bar Top TV, TP.Đà Nẵng bán cho Na và lấy số tiền 300.000 đồng.

Lần 02: Đến khoảng 08 giờ ngày 01/4/2024, Trần Văn Thọ sử dụng tài khoản Telegram tên “Shyn” liên hệ với người tên Hiền (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 50 viên ma túy thuốc lắc thì Hiền đồng ý bán với giá 12.500.000 đồng và hẹn đến đường (không nhớ tên đường) gần khu vực bên xe Trung tâm TP.Đà Nẵng để mua bán ma túy. Sau đó, Thọ điều khiển xe mô tô BKS: 43AD-007.62 đến địa điểm trên gặp Hiền, Thọ đưa cho Hiền 12.000.000 đồng, rồi có một thanh niên (không rõ lai lịch) dẫn Thọ đến chỗ cất giấu ma túy ở gốc cây gần đó, Thọ lấy 01 gói ni lông bên trong có 50 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ni lông chứa ma túy Ketamine (Hiền cho thêm, không tính tiền). Sau khi mua được ma túy, Thọ mang số ma túy đó về phòng trọ tại đường Phước Trường 16 (phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà) cất giấu. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2024, có một thanh niên tên Bi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi qua telegram cho Thọ hỏi mua 15 viên ma túy thuốc lắc và hẹn giao tại vỉa hè đường Đông Đa (đoạn gần quán Bar New Phương Đông), TP.Đà Nẵng, Thọ đồng ý, sau đó lấy 15 viên ma túy thuốc lắc trong số ma túy đã mua được nêu trên bỏ vào 01 túi zip đến địa điểm trên bán cho Bi, Bi trả cho Thọ 4.500.000 đồng tiền mặt.

Lần 03: Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2024, Lê Văn Quýt nhắn tin qua ứng dụng messenger của Thọ hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc, Thọ đồng ý bán với giá 1.200.000 đồng và hẹn đến khu vực quán cà phê nhà số: 299 đường Chính Hữu (phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) để bán ma túy. Thọ tiếp tục lấy 04 viên ma túy thuốc lắc trong số 50 viên đã mua được đem đến địa điểm trên bán cho Quýt, Quýt trả cho Thọ 1.200.000 đồng. Quýt cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước, rồi tiếp tục ngồi uống nước thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Còn Thọ về lại phòng trọ, đến khoảng 23 giờ cùng ngày Thọ lấy một ít ma túy Ketamine ra chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Trần Văn Thọ còn khai nhận trước đó khoảng đầu năm 2024 (không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, số tiền), Thọ đã 02 lần bán 02 viên ma túy thuốc lắc cho 02 người (không nhớ là ai).

Tất cả số tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy, Thọ đã tiêu xài và trả nợ hết.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Văn Quýt, Nguyễn Thị Thùy An, Lê Thị Na, Trần Văn Thọ cho kết quả: Quýt, An, Thọ âm tính với chất ma túy, Na dương tính với chất ma túy

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKS-ST ngày 06/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Trần Văn Thọ bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS; Bị cáo Lê Văn

Quýt bị truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Văn Thọ** từ **09** năm đến **10** năm tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Văn Quýt** từ **02** năm đến **02** năm **06** tháng tù.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 270 ngày 09/4/2024 và 02 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 271 ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng; 01 ly thủy tinh chiều cao khoảng 04cm, đường kính miệng ly khoảng 03cm (niêm phong trong bì ký hiệu T3); 05 vỏ bao ni lông kích thước khoảng (04x08)cm và hai sim điện thoại số 0935.024.843; 0935.869.586.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, IMEI: 353241894432627 của Lê Văn Quýt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, số Imei: 353751257319898 của Trần Văn Thọ.

- Trả lại cho Lê Văn Quýt số tiền: 2.600.000 đồng của Lê Văn Quýt do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Trần Văn Thọ 01 CCCD mang tên Trần Văn Thọ.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng của từ việc mua bán ma túy của Trần Văn Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2024 đến ngày 01/4/2024, tại một số địa điểm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Trần Văn Thọ đã 03 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2024, tại quán Bar Top TV, TP.Đà Nẵng, Thọ bán cho Lê Thị Na 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng.

- Lần 02: Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2024, tại vỉa hè đường Đống Đa (đoạn gần quán Bar New Phương Đông), TP.Đà Nẵng, Thọ bán cho một thanh niên tên Bi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 15 viên ma túy thuốc lắc với giá 4.500.000 đồng tiền mặt.

- Lần 03: Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2024, tại khu vực quán cà phê nhà số: 299 đường Chính Hữu (phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng), Thọ bán cho Lê Văn Quýt 04 viên ma túy (1,846 gam) loại MDMA với giá 1.200.000 đồng. Lê Văn Quýt mua số ma túy trên về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra Trần Văn Thọ còn tàng trữ 14,639 gam ma túy loại MDMA; 2,198 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Thọ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn Quýt đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 103/CT-VKS -ST ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP. Đà Nẵng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Trần Văn Thọ: Là thanh niên mới lớn, có công việc làm nhưng bị cáo không lo tu dưỡng rèn luyện, lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội. Chỉ vì hãm lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo sa vào con đường mua bán ma túy, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 3 lần mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn Thọ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” hai lần trở lên thuộc điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra theo Tà kết luận giám định số 271/GĐ-MT, ngày 11/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP.Đà Nẵng, kết luận: Mẫu niêm phong ký hiệu T1 được chia thành 02 mẫu như sau: 31 viên nén màu xám, hình mặt người chứa trong 02 gói ni lông được ký hiệu là T1a; Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói ni lông được ký hiệu là T1b. Viên nén màu xám ký hiệu T1a là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 14,639 gam; Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T1b là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 2,160 gam; Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu: 0,038 gam.

Theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỉ lệ phần trăm là: $(2,198:100) \times 100\% = 2,1\%$ Ketamine; $(16,485:30) \times 100\% = 54,9\%$. Tổng là 57% (dưới 100%) nên thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn Thọ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với Lê Văn Quýt:

Bị cáo đã bị xử phạt 06 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại; đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đáng lý bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu lao động phụ giúp gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà bị cáo tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Để phục vụ cho việc nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã liên hệ Thọ mua ma túy về sử dụng, khi chưa sử dụng thì bị bắt. Với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ 1,846 gam loại MDMA đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thọ và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Quýt đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm an ninh trật tự, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do đó các bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm. Tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Đối với các đối tượng:

- Đối với chị Trịnh Phương Thanh (sinh năm: 1994; trú: nhà số 07 đường Trần Khát Chân, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) là chủ căn nhà trọ nơi Thọ cất giấu ma túy. Chị Thanh không biết việc Thọ cất giấu ma túy tại phòng trọ, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Trần Thị Hồng Ngọc (sinh năm: 1979; trú: tổ 53, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng – mẹ của bị can Thọ), là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 43AD-007.62. Bà Ngọc không biết việc Thọ sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Huỳnh Thị Hoàng Yến (sinh năm: 1994; trú: nhà số 788 đường Trường Trinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng) là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 43G1-278.65, nhưng đã bán xe này cho anh Trần Sư Khôi (sinh năm: 1995; trú: thôn Vân Dương 1, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng). Sau đó, anh Khôi cho anh Từ Minh Huy (sinh năm: 1997; trú: tổ 54, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) thuê lại. Ngày 01/4/2024, Quýt mượn xe này của anh Huy nói đi công việc, anh Huy, anh Khôi và chị Yến không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Quýt, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy An (sinh năm: 2006; trú: tổ 33, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) là người có mặt trong phòng của Thọ khi bắt quả tang. An không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Thọ, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Lê Thị Na, qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cho kết quả dương tính với ma túy, nên ngày 15/4/2024, Công an quận Sơn Trà ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với đối tượng có tên “Hiên” là người đã bán ma túy cho Thọ và người thanh niên tên “Bi” là người đã mua ma túy của Thọ, cả hai đối tượng đều chưa rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 270 ngày 09/4/2024 và 02 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 271 ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng; 01 ly thủy tinh chiều cao khoảng 04cm, đường kính miệng ly khoảng 03cm (niêm phong trong bì ký hiệu T3); 05 vỏ bao ni lông kích thước khoảng (04x08)cm và hai sim điện thoại số 0935.024.843; 0935.869.586.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, IMEI: 353241894432627 của Lê Văn Quýt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, số Imei: 353751257319898 của Trần Văn Thọ.

- Trả lại cho Lê Văn Quýt số tiền: 2.600.000 đồng của Lê Văn Quýt do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Trần Văn Thọ 01 CCCD mang tên Trần Văn Thọ.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng của từ việc mua bán ma túy của Trần Văn Thọ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo **Trần Văn Thọ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Bị cáo **Lê Văn Quýt** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Thọ 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/4/2024.

2/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Quýt 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01/4/2024.

3/ **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 270 ngày 09/4/2024 và 02 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số 271 ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng; 01 ly thủy tinh chiều cao khoảng 04cm, đường kính miệng ly khoảng 03cm (niêm phong trong bì ký hiệu T3); 05 vỏ bao ni lông kích thước khoảng (04x08)cm và hai sim điện thoại số 0935.024.843; 0935.869.586.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, IMEI: 353241894432627 của Lê Văn Quýt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, số Imei: 353751257319898 của Trần Văn Thọ.

- Trả lại cho Lê Văn Quýt số tiền: 2.600.000 đồng của Lê Văn Quýt do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Trần Văn Thọ 01 CCCD mang tên Trần Văn Thọ.

(Vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận Sơn Trà quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Công an quận Sơn Trà và Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà).

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng từ việc mua bán ma túy của Trần Văn Thọ.

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Bạt Hào

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 3 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo Tôn Nữ Kim Chi, Trần Viết Tài.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là có cơ sở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử: Về tội danh:

- Ông Nguyễn Văn Đồi; - Bị cáo **Tôn Nữ Kim Chi** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Các bị cáo Trần Viết Tài phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ông Nguyễn Kim Thành; - Bị cáo **Tôn Nữ Kim Chi** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Các bị cáo Trần Viết Tài phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ông Đinh Bạt Hào; Cùng ý kiến với hai hội thẩm nhân dân.

Về hình phạt:

1/ Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tôn Nữ Kim Chi 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/11/2023.

Phạt bổ sung Tôn Nữ Kim Chi 7.000.000đ

2/ Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Viết Tài 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 25/11/2023.

Phạt bổ Sung Trần Viết Tài 7.000.000đ

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo kết luận giám định số 1002/GĐ-MT ngày 29/11/2023; 01 ví da màu đen của Trần Viết Tài.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Tôn Nữ Kim Chi: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu trắng hồng (vỡ màn hình) số emai 1:357625084084493; emai 2: 357651084084499; số tiền thu lợi bất chính 750.000đ; của Trần Viết Tài 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu đen, số Imei 1: 863557050043293; Imei 2: 863557050043285; số tiền 60.000đ.

- Trả lại cho Tôn Nữ Kim Chi số tiền 2.094.750đ và 01 xe mô tô YAMAHA Jupiter màu trắng, biển kiểm soát 43E1-066.15. Tuy nhiên tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại 01 căn cước công dân cho Trần Viết Tài mang tên Trần Viết Tài và 01 căn cước công dân cho Tôn Nữ Kim Chi mang tên Tôn Nữ Kim Chi; Trả lại 01 xe mô tô Air Blade màu đỏ đen, BKS: 43E1-413.65 (không kiểm tra được số khung số máy) cho bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 bì niêm phong theo Kết luận giám định số: 1032 ngày 07/12/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng bên trong là đối tượng giám định cùng 01 chỉ bản mang tên Trần Viết Tài và 01 chỉ bản mang tên Tôn Nữ Kim Chi.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/8/2023.

Riêng người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 11 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 25 tháng 8 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo Văn Thanh Hoàng, Nguyễn Mai, Lê Công Nhật Anh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là có cơ sở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử: Về tội danh:

- Ông Nguyễn Văn Đồi; - Bị cáo **Văn Thanh Hoàng** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Các bị cáo Nguyễn Mai, Lê Công Nhật Anh, Đinh Hữu Chánh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ông Nguyễn Kim Thành; - Bị cáo **Văn Thanh Hoàng** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Các bị cáo Nguyễn Mai, Lê Công Nhật Anh, Đinh Hữu Chánh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ông Đinh Bạt Hào; Cùng ý kiến với hai hội thẩm nhân dân.

Về hình phạt:

1/ Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Văn Thanh Hoàng 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/3/2023.

2/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mai 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/3/2023.

3/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Hữu Chánh 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/3/2023.

4/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Công Nhật Anh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/3/2023.

5/ **Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Mai, Lê Công Nhật Anh, Đinh Hữu Chánh mỗi bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung Văn Thanh Hoàng 10.000.000đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo kết luận giám định số 257/GĐ-MT ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký của giám định viên; sim điện thoại số 0905.568.019 trên sim có dãy số 1019; sim điện thoại số 0905.891.948 trên sim có dãy số 7783; sim điện thoại số 0763.793.380 trên sim có dãy số 3879; sim điện thoại số 0906.239.620 trên sim có dãy số 0219WD; sim điện thoại số 0795.611.911 trên sim có dãy số 2421.

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** 01 ĐTDĐ OPPO màu xanh đen, IMEI1: 860163043265870 của Nguyễn Mai; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số Seri 1: 354493096226302 của Đinh Hữu Chánh; 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu xanh đen, số IMEI: 355845091196214 của Văn Thanh Hoàng.

Trả lại:

- 01 xe mô tô Air Blade màu đen, BKS: 92H2-6498, số khung: RLHJF18088Y751969, số máy: JF18E-5359042 cho Đinh Hữu Chánh tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Số tiền 1.700.000 đồng của Văn Thanh Hoàng tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.
- 01 căn cước công dân mang tên Văn Thanh Hoàng.
- 01 điện thoại MI màu đen, số IMEI1: 868133033729674 cho Lê Công Nhật Anh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/8/2023.

Riêng người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12 tháng 7 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Hoàng Châu Vĩ, Nguyễn Ngọc Sơn, Ông Trường Phúc, Phan Quát Oai, Nguyễn Phú Đông, Phạm Vương Thiên Quân.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là có cơ sở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử: Về tội danh:

- Ông Nguyễn Văn Đồi; Tuyên bố bị cáo - Bị cáo **Hoàng Châu Vĩ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Nguyễn Ngọc Sơn, Ông Trường Phúc, Phan Quát Oai, Nguyễn Phú Đông, Phạm Vương Thiên Quân phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Ông Nguyễn Kim Thành; Tuyên bố bị cáo bị cáo **Hoàng Châu Vĩ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Nguyễn Ngọc Sơn, Ông Trường Phúc, Phan Quát Oai, Nguyễn Phú Đông, Phạm Vương Thiên Quân phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Ông Đinh Bạt Hào; Cùng ý kiến với hai hội thẩm nhân dân.

Về hình phạt:

1/ Căn cứ: Điều b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Châu Vĩ tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Căn cứ: Điều g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Sơn tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/4/2020.

3/ Căn cứ: Điều g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Vương Thiên Quân năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/4/2020.

4/ Căn cứ: Điều g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ông Trường Phúc tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/4/2020.

5/ Căn cứ: Điều g khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Quát Oai tù được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó (Từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/12/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,121gam ma túy Ketamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói ; 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa có kích thước (5x8)cm dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Phú Đông; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh đen của Ông Trường Phúc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Vương Thiên Quân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Ngọc Sơn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc của Phan Quát Oai, số Imell 354447063843739.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/3/2021.

Riêng người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Bạt Hào

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Bạt Hào